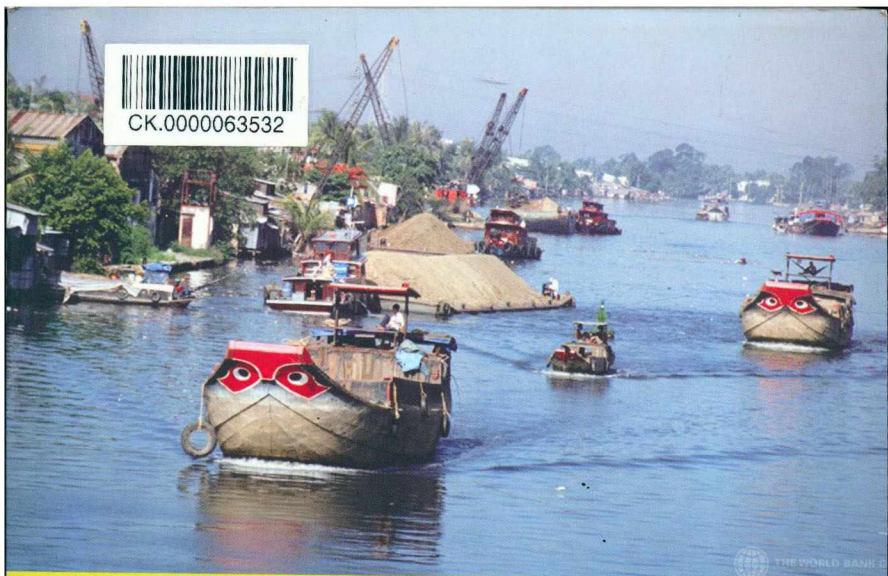




CK.0000063532



THE WORLD BANK

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các nước và khu vực

QUỸ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI
TÀNG

Thúc đẩy Thương mại thông qua Giao thông Vận tải có sức cạnh tranh và ít khí thải

*Tuyến Đường thủy Nội địa
và Đường biển ở Việt Nam*

Luis C. Blancas and M. Baher El-Hifnawi

GUYỄN
C. LIEU



NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Thúc đẩy Thương mại thông qua Giao thông
Vận tải Có sức cạnh tranh và Ít khí thải

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
Các nước và khu vực

Thúc đẩy Thương mại thông qua Giao thông Vận tải Có sức cạnh tranh và Ít khí thải:

Đường thủy Nội địa và Đường biển ở Việt Nam

Luis C. Blancas và M. Baher El-Hifnawi



NGÂN HÀNG THẾ GIỚI
Oa-sinh-tơn, DC

© 2014 Ngân hàng Quốc tế cho Tái thiết và Phát triển / Ngân hàng Thế giới
1818 H Street NW
Washington DC 20433
Điện thoại: 202-473-1000; Internet: www.worldbank.org

Đăng ký bản quyền một phần

1 2 3 4 16 15 14 13

Nguyên bản tiếng Anh của báo cáo này có tựa đề "Facilitating Trade through Competitive, Low-Carbon Transport: The Case for Vietnam's Inland and Coastal Waterways in 2014". Nếu có sự khác biệt nào giữa hai bản tiếng Việt và tiếng Anh, thì nguyên bản tiếng Anh sẽ là tham chiếu chính.

Tài liệu này là sản phẩm của các cán bộ Ngân hàng Thế giới, với đóng góp của một số chuyên gia độc lập. Các kết quả, chú giải, kết luận của tài liệu không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ngân hàng Thế giới, Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thế giới hay các chính phủ Ngân hàng Thế giới đại diện.

Ngân hàng Thế giới không bảo đảm tính chính xác của các số liệu trong báo cáo. Các đường ranh giới, màu sắc, tên gọi và những thông tin khác thể hiện trên mọi bản đồ trong tài liệu không ám chỉ bất kỳ nhận định nào từ phía Ngân hàng Thế giới về địa vị pháp lý của bất kỳ vùng lãnh thổ nào hay có nghĩa là Ngân hàng Thế giới phê chuẩn, chấp nhận những đường ranh giới đó.

Quyền hạn, giấy phép



Tài liệu trong báo cáo này có bản quyền. Ngân hàng Thế giới khuyến khích chia sẻ tri thức, nên cho phép các bên sao chép lại toàn bộ hoặc một phần của báo cáo để dùng vào những mục đích phi thương mại với điều kiện người sử dụng dẫn chiếu đầy đủ về tác giả và báo cáo.

Nếu có bất kỳ yêu cầu nào về bản quyền và giấy phép, bao gồm cả những bản quyền phụ trợ, đề nghị gửi tới World Bank Publications, The World Bank Group, 1818 H Street NW, Washington, DC 20433, USA; fax: 202-522-2625; e-mail: pubrights@worldbank.org.

Dẫn chiếu tác giả —Yêu cầu dẫn chiếu tài liệu như sau: Nguyên bản tiếng Anh của báo cáo này là của Blancas, Luis C., and M. Baher El-Hifnawi. 2014. Facilitating Trade through Competitive, Low-Carbon Transport: The Case for Vietnam's Inland and Coastal Waterways. Directions in Development. Washington, DC: World Bank. doi:10.1596/978-1-4648-0105-1. Giấy phép: Quyền Sáng tạo Chung CC BY 3.0. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa bản tiếng Việt, và tiếng Anh, thì nguyên bản tiếng Anh sẽ là tham chiếu chính.

Ảnh bìa: © Trần Thị Hoa / Ngân hàng Thế giới.

Thiết kế bìa: Debra Naylor

Nội dung

<i>Lời nói đầu</i>		<i>xiii</i>
<i>Lời cảm ơn</i>		<i>xv</i>
<i>Tác giả</i>		<i>xvii</i>
<i>Các cụm từ viết tắt</i>		<i>xix</i>
	Tổng quan	1
	Chú thích	6
Chương 1	Giới thiệu	7
	Bối cảnh	7
	Các mục tiêu của báo cáo	8
	Phạm vi và phương pháp	9
	Các nguồn dữ liệu chính	11
	Cấu trúc của báo cáo	11
	Chú thích	12
Chương 2	Nhu cầu đối với vận tải đường thủy và vận tải đa phương thức 13	
	Mẫu hình tăng trưởng về kích cỡ và lịch sử của VTĐTND và vận tải biển	13
	Dự báo tăng trưởng của VTĐTND và vận tải biển	15
	Khối lượng hàng hóa và tỉ trọng của các phương thức vận tải	16
	Cự ly vận tải nội địa và vận tải biển	17
	Lưu lượng vận chuyển hàng hóa chính	18
	Vận tải biển	28
	Chuỗi cung ứng và chi phí kho vận hậu cần ở Việt Nam	36
	Kết luận về nhu cầu	42
	Chú thích	42
	Tài liệu tham khảo	43
Chương 3	Những nhân tố từ phía cung ứng: Đường thủy, Cảng và Đội tàu	45
	Khung thể chế cho ngành đường thủy và cảng	45
	Cơ sở hạ tầng đường thủy	50
	Cảng	58
	Đội tàu	61

	Các kết luận về Vận tải đường thủy, Cảng và Đội tàu chuyên chở	73
	Chú thích	73
	Tài liệu tham khảo	74
Chương 4	Chênh lệch tỉ trọng giữa hiệu suất nhiên liệu và lượng phát thải khí nhà kính	75
	Mật độ carbon tương đối giữa các loại hình vận tải	75
	Ước tính sơ bộ về giảm phát thải khí nhà kính	79
	Kết luận	81
	Chú thích	81
	Tài liệu tham khảo	82
Chương 5	Những thách thức chính và kiến nghị	83
	Quy hoạch	83
	Môi trường thể chế/quản lý	85
	Các điểm tắc nghẽn trong mạng lưới các tuyến giao thông vận tải	88
	Tạo nguồn ngân sách	91
	Tài liệu tham khảo	92
Chương 6	Chiến lược và kế hoạch thực hiện	95
Chương 7	Ảnh hưởng dự kiến của các biện pháp can thiệp của khu vực công trong VTĐTNĐ và vận tải biển	99
	Biến chiến lược VTĐTNĐ/vận tải biển thành các biện pháp can thiệp cụ thể	99
	Phương pháp luận: Tạo ảnh hưởng từ các biện pháp can thiệp	100
	Chuyển đổi phương thức vận tải và tác động của các biện pháp can thiệp theo đề xuất đối với phát thải khí nhà kính	102
	Kết quả CBA	103
	Tài liệu tham khảo	110
Phụ lục A	Danh sách các bên liên quan tham gia phỏng vấn	111
	Các bên liên quan thuộc khu vực tư nhân tham gia phỏng vấn (2010-12)	111
	Các bên liên quan thuộc khu vực công tham gia phỏng vấn (2010-12)	112
Phụ lục B	Các tuyến đường thủy trọng điểm ở miền Bắc và miền Nam	115
	Tài liệu tham khảo	120
Phụ lục C	Các cân nhắc chung về việc tăng tổng trọng tải cho đội tàu ĐTNĐ quốc gia	121
	Tăng chiều dài	121
	Tăng chiều rộng	121

	Tăng mức nước	122
	Tác động thủy lực	122
Phụ lục D	Số liệu về hàng hóa và mô hình phân chia phương thức vận tải	123
	Cấu trúc tập hợp dữ liệu của VITRANSS-2	123
	Dữ liệu hàng hóa và những đầu vào khác được sử dụng từ cơ sở dữ liệu VITRANSS-2	125
	Thiết kế mô hình lôgit sử dụng VITRANSS và các số liệu khác	148
	Mô hình phân chia phương thức vận tải mà báo cáo này xây dựng	151
	Tác động của việc giảm chi phí vận tải đối với sự phân chia phương thức vận tải.	157
	Chú thích	171
	Tài liệu tham khảo	171
Phụ lục E	Mô tả chi tiết các biện pháp can thiệp theo đề xuất	173
	Phần thảo luận chi tiết về từng biện pháp can thiệp	173
	Chú thích	184
	Tài liệu tham khảo	184
Phụ lục F	Tác động cụ thể của các biện pháp can thiệp theo đề xuất	185
	Dự đoán ảnh hưởng của các mô hình phân chia phương thức vận tải giai đoạn 2020-2030	194
	Phương pháp và kết quả CBA	199
	Chú thích	200
	Tài liệu tham khảo	195
Hộp		
2.1	Tuyến container mới ở Đồng bằng sông Cửu Long	27
2.2	Bãi tập kết container gần cảng Rotterdam	35
2.3	Tốc độ và độ tin cậy, các rào cản đối với VTĐTNĐ ở Châu Âu	37
2.4	Hợp tác trong mạng lưới kho vận hậu cần và những biện pháp khích lệ phát triển cơ sở hạ tầng ở Tây Âu	39
3.1	Tổ chức thể chế của một cảng sông điển hình ở Hà Lan	48
3.2	Phân loại đường thủy ở Châu Âu	55
3.3	Tàu pha sông-biển ở Châu Âu	68
3.4	Các chính sách cải tiến đội tàu tại Hà Lan	69
3.5	Sự phát triển đội tàu VTĐTNĐ của Hà Lan trong giai đoạn 2000-08	71
4.1	Khí thải CO ₂ từ ngành vận tải nội địa ở Hà Lan trong giai đoạn 1995-2005	78
D.1	Kịch bản VITRANSS-2	124
E.1	Ước tính chi phí đầu tư	175
E.2	Khái niệm của ngõ được mở rộng	176
E.3	Vận tải container đường biển ở Việt Nam	179
E.4	Chương trình Marco Polo	183

Hình

1.1	Phương pháp phân tích	9
1.2	Cấu trúc của bản báo cáo theo chương	12
2.1	Khối lượng hàng hóa thông qua các cảng biển của Việt Nam theo loại hình trong giai đoạn 1995–2008	29
2.2	Khối lượng hàng container thông qua các cảng biển của Việt Nam theo loại hình trong giai đoạn 1995–2008	31
2.3	Các cảng container lớn nhất Việt Nam tính theo công suất, 2007	32
3.1	Tắc nghẽn giao thông trên kênh Chợ Gạo	47
3.2	Việt Nam: Tỷ trọng các loại tàu tính theo trọng tải trong toàn bộ đội tàu, giai đoạn 2000–10	63
3.3	Việt Nam: Tỷ trọng sức chở hàng của từng loại tàu tính theo trọng tải trong tổng đội tàu chở hàng đường sông, giai đoạn 2000–10	65
3.4	Việt Nam: Số lượng tàu viễn dương theo loại hình hàng hóa chuyên chở, năm 2010	66
3.5	Việt Nam: Phân loại tàu viễn dương theo trọng tải, năm 2010	67
3.6	Mức tăng trọng tải (DWT) trung bình của đội tàu VTĐTNĐ ở khu vực Tây Âu (Bi, Đức và Hà Lan) so với Việt Nam	70
4.1	Mật độ CO ₂ trên các phương thức vận tải được chọn, thang Lôga	77
4.2	Lượng phát thải khí CO ₂ Vận tải hàng hóa tuyến đường dài (>150 km), năm 2010	78
4.3	Lượng phát thải khí CO ₂ đối với vận tải hàng rời tuyến đường dài, năm 2000	78
B4.1.1	Lượng phát thải khí CO ₂ từ Vận tải Nội địa ở Hà Lan, 1995-2005	78
6.1	Lược đồ mô tả để xuất chiến lược VTĐTNĐ và vận tải biển	96
7.1	Công cụ phân tích và kết quả đánh giá	101
D.1	Các phương án để ước lượng những thông số mô hình logit	151

Bản đồ

1.1	Những vùng nghiên cứu chính ở Việt nam	10
2.1	Các hành lang chính ở Đồng bằng Bắc bộ	19
2.2	Các hành lang chính ở Đồng bằng sông Cửu Long	21
2.3	Giao thông đường sông xuyên biên giới Việt Nam – Campuchia	34
3.1	Các tuyến đường thủy nội địa ở khu vực phía Bắc Việt Nam	51
3.2	Các tuyến đường thủy nội địa ở khu vực phía Nam Việt Nam	52
5.1	Các tuyến đường thủy nội địa và các cảng chính ở khu vực phía Bắc	88
5.2	Các tuyến đường thủy nội địa và các cảng chính ở khu vực phía Nam	89

Bảng

O.1	Để xuất các biện pháp can thiệp nhằm nâng cao hoạt động VTĐTNĐ và vận tải biển	2
O.2	Kết quả phân tích chi phí-lợi ích (CBA) từ các biện pháp can thiệp được đề xuất	3
O.3	Các nguồn lợi ích kinh tế được tạo ra từ các biện pháp can thiệp	4